

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2023

“Về việc ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah Et và bà Nguyễn Thị Huê

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc *“Ly hôn, nuôi con chung”*; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa:

-Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm 1980

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Bị đơn: Anh **Tạ Đình Đ**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện Đ ngày 11 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương D trình bày:

Tôi và anh Tạ Đình Đ sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/9/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Trong thời gian chung sống chị và chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Tạ Đình Đ sống không có trách nhiệm với gia đình, không lo cho vợ con và có mối quan hệ người người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian

dài. Nay tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Tạ Đình Đ.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là Tạ Lê Q, sinh ngày 01/01/2003 (Đã thành niên và tự lập); Tạ Ngọc Quỳnh Ch, sinh ngày 16/11/2008, Tạ Tấn Đ, sinh ngày 20/5/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân cả hai con chưa thành niên Đu ở với tôi và sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 02 con thành khi con thành niên. Tôi không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Tạ Đình Đ không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng Đ đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Viện kiểm sát Đ nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị Phương D được ly hôn với anh Tạ Đình Đ. Giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Phương D nuôi dưỡng con đến khi thành niên đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng Đ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành lập biên bản công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Tạ Đình Đ vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa anh Tạ Đình Đ vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ. Chị Nguyễn Thị Phương D có đơn Đ nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương D và anh Tạ Đình Đ có tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/9/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Tạ Đình Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Phương D và anh Tạ Đình Đ thường xuyên mâu thuẫn nhau, nguyên nhân phát sinh do bất đồng quan điểm, tình cảm dẫn đến mâu

thuần kéo dài và trầm trọng. Chị Nguyễn Thị Phương D và anh Tạ Đình Đ đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau nữa nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đ được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương D xin được ly hôn với anh Tạ Đình Đ.

[4] *Về con chung*: Hai bên có 03 con chung là: Tạ Lê Q, sinh ngày 01/01/2003 (Đã thành niên và tự lập); Tạ Ngọc Quỳnh Ch, sinh ngày 16/11/2008, Tạ Tấn Đ, sinh ngày 20/5/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân cả 02 con chung Đu sống với chị D, nguyện vọng của cả hai con chung Đu muốn được ở với chị D. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống của các con chung cần thiết giao con cả 02 chung chưa thành niên cho chị Nguyễn Thị Phương D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] *Về cấp dưỡng*: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Chị Nguyễn Thị Phương D phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương D được ly hôn với anh Tạ Đình Đ.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là: Tạ Ngọc Quỳnh Ch, sinh ngày 16/11/2008, Tạ Tấn Đ, sinh ngày 20/5/2012 cho chị Nguyễn Thị Phương D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tính từ hôm nay (14/9/2023) cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh Tạ Đình Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương D phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008052 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Phương D đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H. P;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Bá Thới

